

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN KHẮC PHI (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN VĂN LONG (Chủ biên phần Văn)
NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên phần Tiếng Việt) – TRẦN ĐÌNH SỬ (Chủ biên phần Tập làm văn)
DIỆP QUANG BAN – HỒNG DÂN – BUI MẠNH HÙNG – LÊ QUANG HÙNG
LÃ NHÂM THẦN – ĐỖ NGỌC THỐNG – TRỊNH THỊ THU TIẾT – PHÙNG VĂN TỬU

Ngữ văn 9

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ bảy)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

01 – 2012/CXB/351 – 1095/GD

Mã số : 2H912T2

LỜI NÓI ĐẦU

So với chương trình các lớp 6, 7 và 8, chương trình Ngữ văn lớp 9 phong phú hơn nhiều. Trước hết là do thời lượng lớn. Nếu ở ba lớp dưới, cả năm học, môn Ngữ văn chỉ có 140 tiết thì ở lớp 9 có đến 175 tiết, nhiều hơn bất cứ môn nào khác. Điều đó nhắc các em phải dành cho môn học này một sự quan tâm thích đáng.

Trong ba phân môn, Văn học chiếm đến 81 tiết, tức gần một nửa số thời gian. Các em sẽ tiếp tục học văn học trung đại với một số đoạn trích văn xuôi và tiểu thuyết có nội dung phong phú hơn trong *Truyền kì mạn lục*, *Vũ trung tùy bút*, hồi thứ mười bốn của *Hoàng Lê nhất thống chí* và lần đầu tiên được học thể loại truyện thơ qua hai tác phẩm tiêu biểu là *Truyện Kiều* và *Truyện Lục Vân Tiên*. Đại bộ phận số giờ văn học trong chương trình lớp 9 hiện nay đều dành cho các tác phẩm hiện đại : văn học Việt Nam cũng như văn học nước ngoài ; thơ, văn xuôi cũng như kịch ; văn chương nghị luận cũng như văn bản nhật dụng. Điều đó sẽ đem lại cho các em những bài học phong phú về nhiều mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hệ thống hoá kiến thức, ôn tập cuối cấp cũng như cung cấp ngữ liệu thích hợp cho các phân môn Tiếng Việt và Tập làm văn.

Phần Tiếng Việt có khá nhiều vấn đề mới, trong đó hầu hết đều có khả năng áp dụng rộng rãi vào việc phân tích tác phẩm, viết văn hoặc trong giao tiếp hằng ngày như *Các phương châm hội thoại*, *Xưng hô trong hội thoại*, *Nghĩa tường minh và hàm ý*,... Bài *Liên kết câu và liên kết đoạn văn* có thể giúp các em củng cố, nâng cao những kiến thức đã học ở phần Tập làm văn.

Phần Tập làm văn, bên cạnh việc hướng dẫn cho các em viết những văn bản hành chính thông dụng như *Biên bản*, *Hợp đồng*, *Thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi*, sẽ đi sâu hơn vào ba kiểu văn bản *thuyết minh*, *tự sự* và *nghị luận*, giúp các em biết sử dụng một số biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh, yếu tố miêu tả và nghị luận, đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự, phép phân tích và tổng hợp trong văn bản nghị luận. Về văn bản nghị luận, các em sẽ được tìm hiểu sâu hơn về hai hình thức thường gặp

nhất là *nghị luận xã hội*, một hình thức trước đây chưa được chú ý đúng mức trong nhà trường và *nghị luận văn học* với hai dạng cụ thể là *nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)* và *nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ*.

Hi vọng rằng các em học sinh lớp 9 đã hiểu thế nào là *tích hợp*, đã quan tâm đúng mức đến việc vận dụng kiến thức của phân môn này vào phân môn khác. Đây là lớp cuối cấp, bên cạnh việc thực hiện hướng *tích hợp ngang* giữa các phân môn, các em còn phải chú ý đặc biệt đến hướng *tích hợp dọc*, tức là biết vận dụng tổng hợp tất cả những kiến thức đã học được ở những lớp dưới vào các tiết học *Tổng kết, Ôn tập* (chiếm một tỉ trọng khá lớn trong chương trình Ngữ văn lớp 9).

Chúc các em học tốt môn Ngữ văn ở lớp cuối cấp và đạt được kết quả cao ở môn này.

TM. Nhóm biên soạn

Tổng Chủ biên

NGUYỄN KHẮC PHI

BÀI 1

Kết quả cần đạt

- *Thấy được những vẻ đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh – sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, vĩ đại và bình dị – để càng thêm kính yêu Bác, tự nguyện học tập theo gương Bác.*
- *Nắm được các phương châm hội thoại về lượng và về chất để vận dụng trong giao tiếp.*
- *Biết sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.*

VĂN BẢN

PHONG CÁCH⁽¹⁾ HỒ CHÍ MINH

Trong cuộc đời đầy truân chuyên⁽²⁾ của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hoá nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả ở phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á, châu Mĩ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc : Pháp, Anh, Hoa, Nga... và Người đã làm nhiều nghề. Có thể nói ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hoá thế giới sâu sắc như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hoá, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm⁽³⁾. Người cũng chịu ảnh hưởng của tất cả các nền văn hoá, đã tiếp thu mọi cái đẹp và cái hay đồng thời với việc phê phán những tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hoá dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại [...].



Nhà sàn của Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch, Hà Nội

Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và có lẽ cả thế giới, có một vị Chủ tịch nước lấy chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ bên cạnh chiếc ao làm "cung điện" của mình. Quả như một câu chuyện thần thoại, như câu chuyện về một vị tiên, một con người siêu phàm⁽⁴⁾ nào đó trong cổ tích. Chiếc nhà sàn đó cũng chỉ vển vẹn có vài phòng tiếp khách, họp Bộ Chính trị⁽⁵⁾, làm việc và ngủ, với những đồ đạc rất mộc mạc đơn sơ. Và chủ nhân chiếc nhà sàn này cũng trang phục hết sức giản dị, với bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ⁽⁶⁾, đôi dép lố⁽⁷⁾ thô sơ như của các chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì. Hằng ngày, việc ăn uống của Người cũng rất đạm bạc, với những món ăn dân tộc không chút cầu kì, như cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa.

Và Người sống ở đó, một mình, với một tư trang ít ỏi, một chiếc va li con với vài bộ áo quần, vài vật kỉ niệm của cuộc đời dài. Tôi dám chắc không có một vị lãnh tụ, một vị tổng thống hay một vị vua hiền nào ngày trước lại sống đến mức giản dị và tiết chế⁽⁸⁾ như vậy. Bất giác ta nghĩ đến các vị hiền triết⁽⁹⁾ ngày xưa

như Nguyễn Trãi ở Côn Sơn hay Nguyễn Bỉnh Khiêm sống ở quê nhà với những thú quê thuần đức⁽¹⁰⁾ :

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao...*

Nếp sống giản dị và thanh đạm của Bác Hồ, cũng như các vị danh nho⁽¹¹⁾ xưa, hoàn toàn không phải là một cách tự thần thánh hoá, tự làm cho khác đời, hơn đời, mà đây là lối sống thanh cao, một cách di dưỡng tinh thần⁽¹²⁾, một quan niệm thẩm mỹ về cuộc sống, có khả năng đem lại hạnh phúc thanh cao cho tâm hồn và thể xác.

(Lê Anh Trà, *Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị*, trong *Hồ Chí Minh và văn hoá Việt Nam*, Viện Văn hoá xuất bản, Hà Nội, 1990)

Chú thích

(1) *Phong cách* : ở đây dùng với nghĩa là lối sống, cách sinh hoạt, làm việc, ứng xử,... tạo nên cái riêng của một người hay một tầng lớp người nào đó.

(2) *Truân chuyên* : gian nan, vất vả.

(3) *Uyên thâm* : có trình độ kiến thức rất sâu (*uyên* : vực sâu, sâu ; *thâm* : sâu).

(4) *Siêu phàm* : vượt lên trên người thường hoặc những điều thường thấy (*siêu* : cao vượt lên ; *phàm* : bình thường, tầm thường).

(5) *Bộ Chính trị* : ở đây chỉ cơ quan lãnh đạo cấp cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(6) *Áo trấn thủ* : áo bông ngắn đến thắt lưng, không có tay, may chần, mặc bó sát vào người, dùng trang bị cho bộ đội trong kháng chiến chống Pháp.

(7) *Dép lốp* : dép cao su, tận dụng lốp ô tô cũ làm đế dép.

(8) *Tiết chế* : hạn chế, giữ cho không vượt quá mức.

(9) *Hiền triết* : người có tài năng, đức độ, hiểu biết sâu rộng, được người đời tôn vinh.

(10) *Thuần đức* : đạo đức hoàn toàn trong sáng.

(11) *Danh nho* : nhà nho nổi tiếng.

(12) *Di dưỡng tinh thần* : bồi bổ cho sáng khoái về tinh thần, giữ cho tinh thần vui khoẻ.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Vốn tri thức văn hoá nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh sâu rộng như thế nào ? Vì sao Người lại có được vốn tri thức sâu rộng như vậy ?
2. Lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông của Bác Hồ được biểu hiện như thế nào ?
3. Vì sao có thể nói lối sống của Bác là sự kết hợp giữa giản dị và thanh cao ?
4. Nêu cảm nhận của em về những nét đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh.

Ghi nhớ

Vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, giữa thanh cao và giản dị.

LUYỆN TẬP

Tìm đọc và kể lại những câu chuyện về lối sống giản dị mà cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

I – PHƯƠNG CHÂM VỀ LƯỢNG

1. Đọc đoạn đối thoại sau và trả lời câu hỏi.

An : – *Cậu có biết bơi không ?*

Ba : – *Biết chứ, thậm chí còn bơi giỏi nữa.*

An : – *Cậu học bơi ở đâu vậy ?*

Ba : – *Dĩ nhiên là ở dưới nước chứ còn ở đâu.*

Khi An hỏi "học bơi ở đâu" mà Ba trả lời "ở dưới nước" thì câu trả lời có đáp ứng điều mà An muốn biết không ? Cần trả lời như thế nào ? Từ đó có thể rút ra bài học gì về giao tiếp ?

2. Đọc truyện cười sau và trả lời câu hỏi.

LỢN CƯỚI, ÁO MỚI

Có anh tính hay khoe của. Một hôm, may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen. Đứng mãi từ sáng đến chiều chả thấy ai hỏi cả, anh ta tức lắm.

Đang tức tối, chợt thấy một anh, tính cũng hay khoe, tất tưởi chạy đến hỏi to :

– Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không ?

Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo :

– Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả !

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)

Vì sao truyện này lại gây cười ? Lẽ ra anh có "lợn cưới" và anh có "áo mới" phải hỏi và trả lời thế nào để người nghe đủ biết được điều cần hỏi và cần trả lời ? Như vậy, cần phải tuân thủ yêu cầu gì khi giao tiếp ?

Ghi nhớ

Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung ; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa (phương châm về lượng).

II – PHƯƠNG CHÂM VỀ CHẤT

Đọc truyện cười sau và trả lời câu hỏi.

QUẢ BÍ KHỔNG LỒ

Hai anh chàng đi qua một khu vườn trồng bí. Một anh thấy quả bí to, kêu lên :

– Chà, quả bí kia to thật !

Anh bạn có tính hay nói khoác, cười mà bảo rằng :

– Thế thì đã lấy gì làm to. Tôi đã từng thấy những quả bí to hơn nhiều. Có một lần, tôi tận mắt trông thấy một quả bí to bằng cả cái nhà đằng kia kia.

Anh kia nói ngay :

– Thế thì đã lấy gì làm lạ. Tôi còn nhớ, một bận tôi trông thấy một cái nồi đồng to bằng cả cái đình làng ta.

Anh nói khoác ngạc nhiên hỏi :

– Cái nồi ấy dùng để làm gì mà to vậy ?

Anh kia giải thích :

– Cái nồi ấy dùng để luộc quả bí anh vừa nói ấy mà.

Anh nói khoác biết bạn chế nhạo mình bèn nói lảng sang chuyện khác.

(Theo *Truyện cười dân gian Việt Nam*)

Truyện cười này phê phán điều gì ? Như vậy trong giao tiếp có điều gì cần tránh ?

Ghi nhớ

Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực (phương châm về chất).

III – LUYỆN TẬP

1. Vận dụng phương châm về lượng để phân tích lỗi trong những câu sau :

a) *Trâu là một loài gia súc nuôi ở nhà.*

b) *Ến là một loài chim có hai cánh.*

2. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống^(a) :

a) *Nói có căn cứ chắc chắn là / .../*

b) *Nói sai sự thật một cách cố ý, nhằm che giấu điều gì đó là / .../*

(a) Đối với các bài tập điền chữ cái, dấu thanh, tiếng, từ ngữ,... vào chỗ trống trong *Ngữ văn 9*, học sinh chép lại và làm vào vở bài tập.

c) *Nói một cách hú hoạ, không có căn cứ là / .../*

d) *Nói nhảm nhí, vu vơ là / .../*

e) *Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi hoặc nói những chuyện bông đùa, khoác lác cho vui là / .../*

(nói trạng ; nói nhăng nói cuội ; nói có sách, mách có chứng ; nói dối ; nói mò)

Các từ ngữ trên đều chỉ những cách nói liên quan đến một phương châm hội thoại đã học. Cho biết đó là phương châm hội thoại nào.

3. Đọc truyện cười sau và cho biết phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ.

CÓ NUÔI ĐƯỢC KHÔNG ?

Một anh, vợ có thai mới hơn bảy tháng mà đã sinh con. Anh ta sợ nuôi không được, gặp ai cũng hỏi.

Một người bạn an ủi :

– Không can gì mà sợ. Bà tôi sinh ra bố tôi cũng đẻ non trước hai tháng đấy !

Anh kia giật mình hỏi lại :

– Thế à ? Rồi có nuôi được không ?

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)

4. Vận dụng những phương châm hội thoại đã học để giải thích vì sao người nói đôi khi phải dùng những cách diễn đạt như :

a) *như tôi được biết, tôi tin rằng, nếu tôi không lầm thì, tôi nghe nói, theo tôi nghĩ, hình như là,...*

b) *như tôi đã trình bày, như mọi người đều biết.*

5. Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết những thành ngữ này có liên quan đến phương châm hội thoại nào : *ăn đơm nói đặt, ăn ốc nói mò, ăn không nói có, cãi chày cãi cối, khua môi múa mép, nói dơi nói chuột, hứa hươu hứa vượn.*

SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I – TÌM HIỂU VIỆC SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

1. Ôn tập văn bản thuyết minh

Văn bản thuyết minh có những tính chất gì ? Nó được viết ra nhằm mục đích gì ? Cho biết các phương pháp thuyết minh thường dùng.

2. Viết văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật

Đọc văn bản sau và cho biết : Văn bản này thuyết minh đặc điểm của đối tượng nào ? Văn bản có cung cấp được tri thức khách quan về đối tượng không ? Văn bản đã vận dụng phương pháp thuyết minh nào là chủ yếu ? Đồng thời, để cho sinh động, tác giả còn vận dụng biện pháp nghệ thuật nào ?

HẠ LONG – ĐÁ VÀ NƯỚC

Sự kì lạ của Hạ Long là vô tận. Tạo hoá đã biết dùng đúng chất liệu hay nhất cho cuộc sáng tạo của mình : Nước. Chính Nước làm cho Đá sống dậy, làm cho Đá vốn bất động và vô tri bỗng trở nên linh hoạt, có thể động đến vô tận, và có tri giác, có tâm hồn.

Nước tạo nên sự di chuyển. Và di chuyển theo mọi cách. Có thể để mặc cho con thuyền của ta mỏng như lá tre tự nó bập bênh lên xuống theo con triều ; có thể thả trôi theo chiều gió, theo các dòng chảy quanh co phức tạp giữa các đảo ; cũng có thể thông thả khua kẽ mái chèo mà lướt đi, trượt nhẹ và êm trên sóng ; có thể nhanh tay hơn một chút để tạo một cảm giác xê dịch thanh thoát ; có thể bơi nhanh hơn bằng thuyền buồm, nhanh hơn nữa bằng thuyền máy, cũng như bay trên các ngọn sóng lượn vun vút giữa các đảo trên cao tốc ; có thể thả sức phóng nhanh hàng giờ, hàng buổi, hàng ngày khắp các trận đồ bát quái Đá trộn với Nước này ; mà cũng có thể, như một người bộ hành tùy hứng, lúc đi lúc dừng, lúc nhanh lúc chậm, lúc tiến lúc lùi, thẳng tắp hay quanh co, lao ra những quãng trống hay len lỏi qua các khe hẹp giữa các đảo đá... Và cái thập loại chúng sinh Đá chen chúc khắp vịnh Hạ Long kia, già đi, trẻ lại, trang nghiêm hơn hay bỗng nhiên nhí nhảnh, tinh nghịch hơn, buồn hơn hay vui hơn,... hoá thân không

ngừng là tùy theo góc độ và tốc độ di chuyển của ta trên mặt nước quanh chúng, hoặc độ xa gần và hướng ta tiến đến chúng hay rời xa chúng ; còn tùy theo cả hướng ánh sáng rọi vào chúng, hoặc đột nhiên khiến cho mái đầu một nhân vật Đá trẻ trung ta chùng đã quen lắm bỗng bạc xoá lên, và rõ ràng trước mắt ta là một bậc tiên ông không còn có tuổi. Ánh sáng hắt lên từ mặt nước lung linh chảy khiến những con người bằng đá vây quanh ta trên mặt vịnh càng lung linh, xao động, như đang đi lại, đang tụ lại cùng nhau, hay đang toả ra. Hoặc cũng rất có thể, khi đêm đã xuống, dưới ánh sao chi chít trên bầu trời và chi chít xao động dưới cả mặt nước bí ẩn nữa, sẽ có cuộc tụ họp của cái thế giới người bằng đá sống động đó, biết đâu !...

[...] Để rồi, khi chân trời đang đông vừa ửng tím nhạt, rồi từ từ chuyển sang hồng... thì tất cả bọn người đá ấy lại hối hả trở về vị trí của họ. Mà vẫn còn nóng hổi hơi thở cuộc sống đêm chưa muốn dứt.

Hạ Long vậy đó, cho ta một bài học, sơ đẳng mà cao sâu : Trên thế gian này, chẳng có gì là vô tri cả. Cho đến cả Đá. Ở đây Tạo hoá đã chọn Đá làm một trong hai nguyên liệu chủ yếu và duy nhất của Người để bày nên bản phác thảo của Sự sống. Chính là Người có ý tứ sâu xa đấy : Người chọn lấy cái vẫn được coi là trở lì, vô tri nhất để thể hiện cái hồn riu rít của sự sống. Thiên nhiên bao giờ cũng thông minh đến bất ngờ ; nó tạo nên thế giới bằng những nghịch lí đến lạ lùng...

(Theo Nguyễn Ngọc, *Hạ Long – Đá và Nước*,
Ban quản lí vịnh Hạ Long, 2002)

Ghi nhớ

- *Muốn cho văn bản thuyết minh được sinh động, hấp dẫn, người ta vận dụng thêm một số biện pháp nghệ thuật như kể chuyện, tự thuật, đối thoại theo lối ẩn dụ, nhân hoá hoặc các hình thức vẽ, diễn ca,...*
- *Các biện pháp nghệ thuật cần được sử dụng thích hợp, góp phần làm nổi bật đặc điểm của đối tượng thuyết minh và gây hứng thú cho người đọc.*

II – LUYỆN TẬP

1. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.

NGỌC HOÀNG XỬ TỘI RUỒI XANH

Do loài người phát đơn kiện, Ngọc Hoàng Thượng đế mở phiên toà công khai xử tội loài ruồi. Ngọc Hoàng truyền cho vệ sĩ Nhện điệu Ruồi xanh lên điện, đập bàn thị uy :

– Ruồi kia, loài người kiện mi làm hại chúng sinh, mau mau khai ra tên họ, chủng loại và nơi ở !

Ruồi sợ hãi quỳ thưa trước vành móng ngựa :

– Con là Ruồi xanh, thuộc họ côn trùng hai cánh, mắt lưới. Họ hàng con rất đông, gồm Ruồi trâu, Ruồi vàng, Ruồi giấm... Nơi ở là nhà vệ sinh, chuồng lợn, chuồng trâu, nhà ăn, quán vỉa hè..., bất kì chỗ nào có thức ăn mà không đầy điếm con đều lấy làm nơi sinh sống.

Ngọc Hoàng yêu cầu Thiên Tào tra sổ xác nhận rồi cho đọc cáo trạng : "Bị cáo Ruồi bị cáo buộc hai tội. Một là ruồi sống nơi dơ bẩn, mang nhiều vi trùng gieo rắc bệnh tật. Bên ngoài ruồi mang 6 triệu vi khuẩn, trong ruột chứa đến 28 triệu vi khuẩn. Chúng gieo rắc bệnh tả, kiết lỵ, thương hàn, viêm gan B. Hai là ruồi sinh đẻ nhanh quá mức, vô kế hoạch. Một đôi ruồi, trong một mùa từ tháng 4 đến tháng 8, nếu đều mẹ tròn con vuông sẽ đẻ ra 19 triệu tỉ con ruồi, ảnh hưởng xấu tới môi trường sinh thái".

Một luật sư bào chữa nói : "Ruồi tuy tội nhiều nhưng nó cũng có nét đặc biệt : mắt ruồi như mắt lưới, một mắt chứa hàng triệu mắt nhỏ ; chân ruồi có thể tiết ra chất dính làm cho nó đậu được trên mặt kính mà không trượt chân. Nếu con người biết bắt chước mắt ruồi mà làm máy chụp ảnh, mô phỏng chân ruồi mà làm giày leo núi thì cũng hay. Đó là những tình tiết giảm nhẹ tội cho ruồi".

Ngọc Hoàng cân nhắc, tuyên phạt Ruồi khổ sai chung thân ; truyền cho chim chóc, cóc, nhái, thằn lằn, kiến, nhện ra sức giết bớt ruồi, không cho đẻ nhiều. Ngọc Hoàng lại nói với loài người : "Ruồi có tội mà con người cũng có lỗi. Con người phải thường xuyên đầy điếm thức ăn, làm vệ sinh môi trường ; nhà vệ sinh, chuồng trại phải xây theo lối mới thì mới ngăn chặn ruồi sinh sôi và hạn chế tác hại của ruồi được".

Lời tuyên án của Ngọc Hoàng làm cho các loài vật phấn khởi, còn con người thì trầm ngâm nghĩ ngợi.

(Tường Lan)

Câu hỏi :

a) Văn bản có tính chất thuyết minh không ? Tính chất ấy thể hiện ở những điểm nào ? Những phương pháp thuyết minh nào đã được sử dụng ?

b) Văn bản thuyết minh này có nét gì đặc biệt ? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào ?

c) Các biện pháp nghệ thuật ở đây có tác dụng gây hứng thú và làm nổi bật nội dung cần thuyết minh hay không ?

2. Đọc đoạn văn sau và nêu nhận xét về biện pháp nghệ thuật được sử dụng để thuyết minh.

Bà tôi thường kể cho tôi nghe rằng chim cú kêu là có ma tới. Tôi hỏi vì sao thì bà giải thích : "Thế cháu không nghe tiếng cú kêu thường vọng từ bãi tha ma đến hay sao ?". Sau này học môn Sinh học tôi mới biết là không phải như vậy. Chim cú là loài chim ăn thịt, thường ăn thịt lũ chuột đồng, kẻ phá hoại mùa màng. Chim cú là giống vật có lợi, là bạn của nhà nông. Sở dĩ chim cú thường lui tới bãi tha ma là vì ở đó có lũ chuột đồng đào hang. Bây giờ mỗi lần nghe tiếng chim cú, tôi chẳng những không sợ mà còn vui vì biết rằng người bạn của nhà nông đang hoạt động.

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I – CHUẨN BỊ Ở NHÀ

Cho đề bài : *Thuyết minh một trong các đồ dùng sau : cái quạt, cái bút, cái kéo, chiếc nón.*

1. Yêu cầu của luyện tập :

– Về nội dung thuyết minh : nêu được công dụng, cấu tạo, chủng loại, lịch sử của cái quạt (cái bút, cái kéo, chiếc nón).

– Về hình thức thuyết minh : vận dụng một số biện pháp nghệ thuật để làm cho bài viết sinh động, hấp dẫn như kể chuyện, tự thuật, hỏi - đáp theo lối nhân hoá,...

2. Yêu cầu chuẩn bị :

– Xác định đề bài cụ thể.

– Lập dàn ý chi tiết và viết phần Mở bài.

II – LUYỆN TẬP TRÊN LỚP

Trình bày dàn ý, đọc phần Mở bài, thảo luận.

ĐỌC THÊM

HỌ NHÀ KIM

Trong các dụng cụ của con người, có lẽ chúng tôi thuộc loại bé nhất. Tuy bé nhưng nhà ai cũng cần đến. Các bạn có biết chúng tôi là ai không ? Chúng tôi là cái kim khâu, bằng kim loại, bề ngang độ nửa mi-li-mét, bề dài khoảng hai, ba xăng-ti-mét, một đầu nhọn, một đầu tù, có lỗ tròn để khâu chỉ. Kim phải cứng mới dùng được. Khi đứt cục, sút chỉ, thế nào cũng phải có tôi thì mới xong.

Tôi có từ lúc nào, không rõ lắm, nhưng chắc chắn là từ rất xưa. Từ khi con người biết trồng bông dệt vải may áo, chắc là phải cần đến kim để khâu áo. Làm ra cây kim lúc đầu hẳn là rất khó khăn, cho nên bây giờ mới có câu tục ngữ *Có công mài sắt, có ngày nên kim*.

Họ nhà Kim chúng tôi rất đông. Ngoài kim khâu vải may áo, còn có loại kim dùng để khâu thừa, lại có kim khâu trong phẫu thuật, kim khâu giày, kim đóng sách,... Công dụng của kim là đưa chỉ mềm luồn qua các vật dày, mỏng để kết chúng lại. Thiếu chúng tôi thì nhiều ngành sản xuất gặp khó khăn đấy ! Nghe nói từ cuối thế kỉ XVIII, một người Anh đã sáng chế ra máy khâu, nhưng máy khâu vẫn cứ phải có kim thì mới khâu được !

Cùng họ Kim chúng tôi còn có cây kim châm cứu. Nó bé mà dài, làm bằng bạc, dùng để châm vào huyết nhằm chữa bệnh. Những cây kim của ông Nguyễn Tài Thu đã nổi tiếng thế giới !

Họ Kim lại còn có kim tiêm. Vần thân hình bé nhỏ, cứng cáp, có đầu nhọn, nhưng trong ruột lại rỗng, kim tiêm dùng để đưa thuốc chữa bệnh vào trong cơ thể con người. Khi ốm nặng, cần tiêm mà không có kim tiêm sạch thì nguy !

Chúng tôi bé thật đấy, nhưng không tầm thường chút nào ! Chúng tôi làm được những việc mà những kẻ to xác không làm được. Như vậy có phải là rất đáng tự hào không ?

(Văn Hùng)

BÀI 2

Kết quả cần đạt

- *Hiểu được nguy cơ chiến tranh hạt nhân và cuộc chạy đua vũ trang đang đe dọa toàn bộ sự sống trên trái đất và nhiệm vụ cấp bách của toàn thể nhân loại là ngăn chặn nguy cơ đó, là đấu tranh cho một thế giới hoà bình. Thấy được nghệ thuật nghị luận của tác giả : chứng cứ cụ thể, xác thực, cách so sánh rõ ràng, giàu sức thuyết phục, lập luận chặt chẽ.*
- *Nắm được các phương châm hội thoại quan hệ, cách thức, lịch sự để vận dụng trong giao tiếp.*
- *Hiểu và có kĩ năng sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh.*

VĂN BẢN

ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

[...] Chúng ta đang ở đâu ? Hôm nay ngày 8 – 8 – 1986, hơn 50 000 đầu đạn hạt nhân đã được bố trí trên khắp hành tinh. Nói nôm na ra, điều đó có nghĩa là mỗi người, không trừ trẻ con, đang ngồi trên một thùng 4 tấn thuốc nổ : tất cả chỗ đó nổ tung lên sẽ làm biến hết thủy, không phải là một lần mà là mười hai lần, mọi dấu vết của sự sống trên trái đất. Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clét⁽¹⁾, về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá huỷ thế thăng bằng của hệ mặt trời. Không có một ngành khoa học hay công nghiệp nào có được những tiến bộ nhanh ghê gớm như ngành công nghiệp hạt nhân kể từ khi nó ra đời cách đây 41 năm, không có một đứa con nào của tài năng con người lại có một tầm quan trọng quyết định đến như vậy đối với vận mệnh thế giới.

Niềm an ủi duy nhất trước tất cả những suy diễn kinh khủng đó là nhận thức được rằng việc bảo tồn sự sống trên trái đất ít tốn kém hơn là "dịch hạch"⁽²⁾ hạt nhân. Chỉ do sự tồn tại của nó không thôi, cái cảnh tận thế tiềm tàng trong các bộ phóng cái chết cũng đã làm tất cả chúng ta mất đi khả năng sống tốt đẹp hơn.

Năm 1981, UNICEF⁽³⁾ đã định ra một chương trình để giải quyết những vấn đề cấp bách cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ nhất trên thế giới. Chương trình này dự kiến cứu trợ về y tế, giáo dục sơ cấp, cải thiện điều kiện vệ sinh và tiếp tế thực phẩm, nước uống. Nhưng tất cả đã tỏ ra là một giấc mơ không thể thực hiện được, vì tốn kém 100 tỉ đô la. Tuy nhiên, số tiền này cũng chỉ gần bằng những chi phí bỏ ra cho 100 máy bay ném bom chiến lược B.1B của Mỹ và cho dưới 7 000 tên lửa vượt đại châu.

Và đây là một ví dụ khác trong lĩnh vực y tế : Giá của 10 chiếc tàu sân bay⁽⁴⁾ mang vũ khí hạt nhân kiểu tàu Ni-mít, trong số 15 chiếc mà Hoa Kỳ dự định đóng từ nay đến năm 2000, cũng đủ để thực hiện một chương trình phòng bệnh trong cũng 14 năm đó và sẽ bảo vệ cho hơn 1 tỉ người khỏi bệnh sốt rét và cứu hơn 14 triệu trẻ em, riêng cho châu Phi mà thôi.

Một ví dụ trong lĩnh vực tiếp tế thực phẩm : Theo tính toán của FAO⁽⁵⁾, năm 1985, người ta thấy trên thế giới có gần 575 triệu người thiếu dinh dưỡng. Số lượng calo trung bình cần thiết cho những người đó chỉ tốn kém không bằng 149 tên lửa MX... Chỉ cần 27 tên lửa MX là đủ trả tiền nông cụ cần thiết cho các nước nghèo để họ có được thực phẩm trong bốn năm tới.

Một ví dụ trong lĩnh vực giáo dục : Chỉ hai chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân là đủ tiền xoá nạn mù chữ cho toàn thế giới.

[...]

Một nhà tiểu thuyết lớn của thời đại chúng ta đã đặt ra câu hỏi : Phải chăng trái đất chúng ta chính là địa ngục của các hành tinh khác ? Có lẽ sự việc giản đơn hơn nhiều : Nó chỉ là một cái làng nhỏ mà thánh thần đã bỏ quên ở ngoại vi vũ trụ.

Tuy nhiên, ý nghĩ dai dẳng cho rằng trái đất là nơi độc nhất có phép màu của sự sống trong hệ mặt trời, ý nghĩ đó đã đẩy chúng ta tới kết luận này, không thể khác được : Chạy đua vũ trang là đi ngược lại lí trí.

Không những đi ngược lại lí trí con người mà còn đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa [...]. Từ khi mới nhen nhúm sự sống trên trái đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở, chỉ để làm đẹp mà thôi. Cũng đã phải trải qua bốn kỉ địa chất⁽⁶⁾, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó.

Chúng ta đến đây để cố gắng chống lại việc đó, đem tiếng nói của chúng ta tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí và một cuộc sống hoà bình, công bằng. Nhưng dù cho tai hoạ có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích. [...]

Tôi rất khiêm tốn nhưng cũng rất kiên quyết đề nghị mở ra một nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại được sau thảm hoạ hạt nhân. Để cho nhân loại tương lai biết rằng sự sống đã từng tồn tại ở đây, bị chi phối bởi đau khổ và bất công nhưng cũng đã từng biết đến tình yêu và biết hình dung ra hạnh phúc. Để cho nhân loại tương lai hiểu điều đó và làm sao cho ở mọi thời đại, người ta đều biết đến tên những thủ phạm đã gây ra những lo sợ, đau khổ cho chúng ta, đã giả điếc làm ngơ trước những lời khẩn cầu hoà bình, những lời kêu gọi làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, để mọi người biết rằng bằng những phát minh dã man nào, nhân danh những lợi ích ti tiện nào, cuộc sống đó đã bị xoá bỏ khỏi vũ trụ này.

(G.G. Mác-két^(★), *Thanh gươm Đa-mô-clét*
bản dịch của N.V., báo *Văn nghệ*, ngày 27 – 9 – 1986)

Chú thích

(★) Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két, nhà văn Cô-lôm-bi-a, sinh năm 1928, tác giả của nhiều tiểu thuyết và tập truyện ngắn theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo, nổi tiếng nhất là tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* (1967). Mác-két được nhận giải thưởng Nô-ben về văn học năm 1982.

Tháng 8 năm 1986, nguyên thủ sáu nước Ấn Độ, Mê-hi-cô, Thụy Điển, Ác-hen-ti-na, Hi Lạp, Tan-da-ni-a họp lần thứ hai tại Mê-hi-cô, đã ra một bản tuyên bố kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ trang, thủ tiêu vũ khí hạt nhân để bảo đảm an ninh và hoà bình thế giới. Nhà văn Mác-két được mời tham dự cuộc gặp gỡ này. Văn bản trên trích từ tham luận của ông. Tên văn bản là do người biên soạn đặt.

(1) *Thanh gươm Đa-mô-clét* (một điển tích lấy từ thần thoại Hi Lạp) : Đa-mô-clét treo thanh gươm ngay phía trên đầu bằng sợi lông đuôi ngựa. Điển tích này chỉ mối nguy cơ đe dọa trực tiếp sự sống của con người.

(2) *Dịch hạch* : bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm, do một loại vi khuẩn từ bộ chết của chuột đã mắc bệnh truyền sang người ; khi thành dịch lây lan rất nhanh, đe dọa tính mạng nhiều người. "*Dịch hạch*" *hạt nhân* (cách nói ẩn dụ) : vũ khí hạt nhân đe dọa loài người như nguy cơ bệnh dịch hạch.

(3) *UNICEF* (viết tắt của United Nations International Children's Emergency Fund) : tên thường gọi là Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc.

(4) *Tàu sân bay* : tàu chiến loại lớn chuyên dùng để chở máy bay, có sân bay để cho máy bay lên xuống.

(5) *FAO* (viết tắt của Food and Agriculture Organization) : Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp thuộc Liên hợp quốc.

(6) *Kỉ địa chất* : đơn vị thời gian địa chất, bậc dưới của *đại*, dài từ hàng triệu đến hàng chục triệu năm.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Hãy nêu hệ thống luận điểm, luận cứ của văn bản.

2. Trong phần đầu văn bản, nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa loài người và toàn bộ sự sống trên trái đất đã được tác giả chỉ ra rất cụ thể bằng cách lập luận như thế nào ?

3. Sự tốn kém và tính chất vô lí của cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân đã được tác giả chỉ ra bằng những chứng cứ nào ?

4. Vì sao có thể nói : Chiến tranh hạt nhân "không những đi ngược lại lí trí con người mà còn đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa" ? Em có suy nghĩ gì trước lời cảnh báo của nhà văn Mác-két về nguy cơ huỷ diệt sự sống và nền văn minh trên trái đất một khi chiến tranh hạt nhân nổ ra ?

5*. Theo em, vì sao văn bản này lại được đặt tên là *Đấu tranh cho một thế giới hoà bình* ? Hãy thử đặt nhan đề khác cho văn bản.